

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 103/2021/HS-ST
Ngày 27-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thái, bà Đỗ Thị Hoài Mơ.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Sâm – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2021/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2021 đối với:

* Bị cáo: **Phạm Văn T**, sinh năm 1991; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã C, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; con ông Phạm Văn T1, sinh năm 1965 và con bà Đặng Thị T, sinh năm 1968; vợ là Lê Thị P, sinh năm 1990; Bị cáo có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 62/2014/HSPT ngày 21/3/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (đã xóa án tích); Bị cáo đầu thú, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lục Nam (Có mặt tại phiên tòa).

* Bị hại:

- Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1973 (Có mặt)

- Chị Trần Thị L, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Cùng trú tại: Thôn N, xã N, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết với gia đình anh Nguyễn Văn S, nên khoảng 09 giờ ngày 14/7/2021, Phạm Văn T mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, Wave anpha, BKS 98F1-109.14 của anh Nguyễn Văn T (ở cùng thôn) đi đến nhà anh S chơi. Đến nơi, T thấy cổng nhà anh S mở, cửa chính khóa, T gọi nhưng không thấy ai trả lời, T biết nhà anh S không có người ở nhà và biết ở sát nhà anh S có cây mít nên T nảy sinh ý định trèo qua cây mít vào nhà trộm cắp tài sản. T đi về sau nhà rồi trèo lên cây mít sang trần nhà anh S. T tiến về phía cửa tum nối với cầu thang nhà anh S, rồi luồn tay qua khe cửa tum mở được chốt cửa phía trong. T theo cầu thang đi xuống phòng khách rồi vào phòng ngủ của vợ chồng anh S (giáp phòng khách) thì thấy 01 kết sắt kê ở góc tường phía cuối giường ngủ, T nảy sinh ý định phá chiếc kết sắt trên để trộm cắp tài sản. Do chiếc kết sắt bị khóa, T theo cầu thang lên trần nhà lấy 01 hòn đá có kích thước khoảng (20x12x6)cm ở sát lan can trần nhà, mục đích mang xuống đập khóa kết sắt. Sau đó, T lấy 01 chiếc gối trên giường ngủ để xuống đất rồi dùng 02 tay lật chiếc kết nằm ngửa (cửa kết hướng lên trên) đè lên chiếc gối. T dùng 02 tay cầm hòn đá đập mạnh nhiều nhất vào cửa kết sắt làm hòn đá bị vỡ, T tiếp tục lấy 02 thanh gỗ có kích thước (41x6,8x3,4)cm và (40x4,4x3,7)cm được kê ở dưới kết đập, bẫy làm cửa kết sắt bung ra. T mở cửa kết sắt thấy bên trong có số tiền 8.000.000 đồng, T lấy toàn bộ số tiền cất vào người rồi dùng áo khoác của mình bọc những mảnh vỡ của hòn đá rồi theo lối cũ ra ngoài. Trên đường về T đã ném những mảnh vỡ của hòn đá đi.

Cùng ngày, sau khi phát hiện tài sản bị kẻ gian trộm cắp, anh Nguyễn Văn S đã làm đơn trình báo. Ngày 16/7/2021, Phạm Văn T đã đến Công an huyện Lục Nam đầu thú.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho T chỉ vị trí trộm cắp tài sản. Kết quả: T chỉ chính xác vị trí để tài sản trộm cắp, phù hợp với lời khai của T, với kết quả khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại và những người liên quan. Quá trình chỉ vị trí, Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 thanh gỗ có kích thước (41x6,8x3,4)cm và (40x4,4x3,7)cm tại phòng ngủ của anh S.

Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam đã tiến hành thực nghiệm điều tra cho Phạm Văn T thực hiện lại việc trèo qua cây mít sang trần nhà anh S, mở cửa tum đột nhập vào nhà anh S và diễn tả lại hành vi đập, cạy kết sắt lấy tài sản. Kết quả: T thực hiện thuần thực động tác, phù hợp với lời khai của T cùng tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ.

Từ những nội dung đó, Cáo trạng số 86/CT-VKS ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng mô tả và xác định việc bị Viện kiểm sát truy tố về tội danh trên là đúng người, đúng tội, không oan.

Bị hại là anh Nguyễn Văn S xác nhận đã nhận lại đủ số tiền bị trộm cắp, anh S không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản gì khác và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

Chị Trần Thị L, anh Nguyễn Văn T được tổng đạt, triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những người này tại phiên tòa.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Phạm Văn T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/7/2021.

*Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

*Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác, do vậy về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét, giải quyết.

*Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 02 thanh gỗ có kích thước (41x6,8x3,4)cm và (40x4,4x3,7)cm

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận: Bị cáo, bị hại không có ý kiến gì tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa xét xử vụ án, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về

hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa:

Chị Trần Thị L, anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án tổng đạt, triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không gây cản trở cho việc giải quyết vụ án, quá trình điều tra những người này đã có lời khai trong hồ sơ. Mặt khác bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường gì khác. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự để tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

[3] Về hành vi phạm tội:

Theo các tài liệu điều tra, thu thập có trong hồ sơ thể hiện:

Khoảng 09 giờ ngày 14/7/2021, lợi dụng sự sơ hở của gia đình anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1973 ở thôn N, xã N, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Phạm Văn T đã thực hiện hành vi lén lút đột nhập vào nhà anh S, trộm cắp số tiền 8.000.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản hiện trường, kết quả thực nghiệm điều tra, bản ảnh hiện trường, vật chứng bị thu giữ cùng các tài liệu và chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bản Cáo trạng số 86/CT-VKS ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng trên là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

* Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

* Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội đã ra đầu thú, tự nguyện bồi thường thiệt hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do vậy bị cáo được

hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

* Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không biết lấy đó là bài kinh nghiệm cho mình mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục, cải tạo nên cần phải xử lý nghiêm, buộc bị cáo phải cách ly đời sống xã hội một thời gian cần thiết mới đủ điều kiện cải tạo để trở thành người biết tuân thủ pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tội phạm này có quy định hình phạt bổ sung bằng tiền, nhưng xét thấy bị cáo không nghề nghiệp và thu nhập ổn định, hoàn cảnh khó khăn. Do vậy miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, nhằm tạo điều kiện để bị cáo tái hòa nhập đời sống cộng đồng và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã bồi thường cho gia đình anh Nguyễn Văn S số tiền 9.300.000 đồng (trong đó có 8.000.000 đồng là tiền bị cáo đã trộm cắp và 1.300.000 đồng là tiền bồi thường kết sắt bị hỏng). Anh S và chị L không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản gì khác. Do vậy về trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 thanh gỗ có kích thước (41x6,8x3,4)cm và (40x4,4x3,7)cm là công cụ, phương tiện bị cáo dùng để cạy phá kết sắt. Các đồ vật này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với các vấn đề khác:

Đối với anh Nguyễn Văn T là người cho bị cáo mượn xe mô tô BKS 98F1-109.14. Quá trình điều tra xác định anh T không biết bị cáo dùng chiếc xe trên để đi trộm cắp tài sản. Xét thấy việc Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm đối với anh Nguyễn Văn T là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết vấn đề này.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/7/2021.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 thanh gỗ có kích thước (41x6,8x3,4)cm và (40x4,4x3,7)cm. (Vật chứng được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Lục Nam;
- VKSND huyện Lục Nam;
- UBND xã C, huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Bộ phận THAHS – Tòa án;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Sơn